

Số: 71/2019/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa
được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về: chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư, tu bổ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019 - 2025 như sau:

1. Đối tượng áp dụng.

Các di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh đang xuống cấp từ 60% trở lên, thuộc các loại hình: Di tích lịch sử

(di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân); di tích kiến trúc nghệ thuật; di tích khảo cổ.

2. Điều kiện đầu tư, hỗ trợ.

Các di tích chỉ được xem xét đầu tư, hỗ trợ kinh phí sau khi dự án bảo quản, tu bổ di tích được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Ưu tiên đầu tư, hỗ trợ các di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng từ di tích quốc gia đặc biệt đến di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh và di tích có mức độ xuống cấp từ cao xuống thấp.

(Có danh mục 63 di tích được đầu tư, hỗ trợ theo lộ trình kèm theo)

3. Mức đầu tư, hỗ trợ

a) Đối với di tích quốc gia đặc biệt: Ngân sách nhà nước đầu tư 100% kinh phí theo dự án được duyệt.

b) Đối với di tích quốc gia: Ngân sách nhà nước đầu tư 100% kinh phí đối với các hạng mục kiến trúc gốc (các hạng mục kiến trúc chính) của di tích.

c) Đối với di tích cấp tỉnh:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí tu bổ đối với hạng mục kiến trúc gốc của di tích.

Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 10% kinh phí tu bổ đối với hạng mục kiến trúc gốc của di tích.

Số kinh phí còn lại (tu bổ hạng mục kiến trúc gốc và các công trình phụ trợ, khu ngoại vi của di tích) chủ đầu tư huy động từ nguồn xã hội hóa.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Năm 2020: Dự kiến khoảng 40 tỷ đồng, từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi của ngân sách tỉnh năm 2019.

b) Từ năm 2021 đến năm 2025: Dự kiến khoảng 300 tỷ đồng, từ nguồn đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

c) Phần còn lại: Dự kiến khoảng 400 tỷ, từ nguồn ngân sách cấp huyện và nguồn vốn xã hội hóa.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

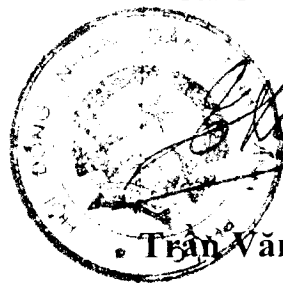
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVI kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 11 năm 2019. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- CPVP, CV VP Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH(01). Đ(100).

CHỦ TỊCH



Trần Văn Vinh

DANH MỤC 63 DI TÍCH

(Kèm theo Nghị quyết số 71/2019/QN-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ hệ thống di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2019 - 2025)

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Cấp xếp hạng	Mức độ xuống cấp (tỷ lệ %)
Năm 2020: 02 di tích				
1.	Tháp Bình Sơn, chùa Vĩnh Khánh	Thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô	Quốc gia đặc biệt	80
2.	Đình Thổ Tang	Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường	Quốc gia đặc biệt	70
Năm 2021: 10 di tích				
3.	Đình Thừa Thượng	Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương	Quốc gia	90
4.	Đình Thạc Trục	TT. Lập Thạch, huyện Lập Thạch	Quốc gia	80
5.	Đình Ngôã	Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch	Quốc gia	80
6.	Đình Bảo Đức	Thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Quốc gia	80
7.	Đình Tây Hạ	Xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch	Quốc gia	80
8.	Miếu Đậu	Xã Định Trung, TP. Vĩnh Yên	Cấp tỉnh	90
9.	Đình Hiến Lễ	Xã Cao Minh, TP. Phúc Yên	Cấp tỉnh	90
10.	Nhà Lưu niệm Hồ Chí Minh	Phường Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên	Cấp tỉnh	90
11.	Nhà thờ họ Hoàng	Xã Đại Tự, huyện Yên Lạc	Cấp tỉnh	80
12.	Chùa Bảo Sơn	Phường Nam Viêm, TP. Phúc Yên	Quốc gia	80
Năm 2022: 11 di tích				
13.	Đình Phương Viên	Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường	Quốc gia	80
14.	Đình Khả Do	Phường Nam Viêm, TP. Phúc Yên	Quốc gia	80

15.	Đình Nam	Xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường	Quốc gia	80
16.	Chùa Can Bi	Xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên	Quốc gia	80
17.	Đình Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường	Quốc gia	80
18.	Đình Cả	Xã Đông Tĩnh, huyện Tam Dương	Cấp tỉnh	80
19.	Chùa Cói (tháp)	Phường Hội Hợp, TP. Vĩnh Yên	Cấp tỉnh	80
20.	Đình Vĩnh Lại	Xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	Cấp tỉnh	80
21.	Đình Ngọc Bảo	Xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên	Cấp tỉnh	80
22.	Chùa Tiên Môn	Xã Đông Văn, huyện Yên Lạc	Quốc gia	80
23.	Chùa Quảng Hựu	Thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên	Quốc gia	80
Năm 2023: 11 di tích				
24.	Đình Đông	Xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường	Quốc gia	70
25.	KCH Đồng Đậu	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc	Quốc gia	Bảo vệ, phát huy giá trị
26.	Đền Hai Bà Trung	Xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc	Cấp tỉnh	80
27.	Đình Dẫn Tự	Xã Tân Cương, huyện Vĩnh Tường	Cấp tỉnh	80
28.	Chùa Đường Long	Xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc	Cấp tỉnh	80
29.	Đình Lai Sơn	Phường Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên	Cấp tỉnh	80
30.	Đình Nam Viêm	Phường Nam Viêm, TP. Phúc Yên	Cấp tỉnh	80
31.	Đình Cung Thượng	Xã Bình Định, huyện Yên Lạc	Cấp tỉnh	80
32.	Đình Nhân Lạc	Xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô	Cấp tỉnh	80
33.	Đình Đức Cung	Xã Cao Minh, TP. Phúc Yên	Cấp tỉnh	80
34.	Chùa Quát Lưu	Xã Quát Lưu, huyện Bình Xuyên	Cấp tỉnh	80

Năm 2024: 12 di tích

35.	Chiến khu Ngọc Thanh	Xã Ngọc Thanh, TP. Phúc Yên	Quốc gia	Bảo vệ, phát huy giá trị
36.	Đình Cao Quang	Xã Cao Minh, TP. Phúc Yên	Quốc gia	70
37.	Đình Bá Cầu	Xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên	Cấp tỉnh	70
38.	Chùa Mai Sơn	Xã Thanh Trù, TP. Vĩnh Yên	Cấp tỉnh	70
39.	Miếu Mộ Đạo	Thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Cấp tỉnh	70
40.	Miếu Đại Đề	Xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch	Cấp tỉnh	70
41.	Đình Tiên Lữ	Xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch	Quốc gia	70
42.	Đền Đuông	Xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường	Quốc gia	70
43.	Đình Đại Phúc	Thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Quốc gia	70
44.	Chùa Đông Lai	Xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch	Quốc gia	70
45.	Đình Quất Lưu	Xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Quốc gia	70
46.	Đình Đạm Xuyên	Phường Tiên Châu, TP. Phúc Yên	Quốc gia	70
Năm 2025: 17 di tích				
47.	Chùa Tích Sơn	Phường Tích Sơn, TP. Vĩnh Yên	Quốc gia	60
48.	Đình Phú Vinh	Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương	Quốc gia	60
49.	Đình Sậu	Phường Đồng Đa, TP. Vĩnh Yên	Cấp tỉnh	70
50.	Chùa Viên Luận	Xã Đông Ích, huyện Lập Thạch	Cấp tỉnh	70
51.	Miếu Chám	Xã Định Trung, TP. Vĩnh Yên	Cấp tỉnh	70
52.	Chùa An Sơn	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường	Cấp tỉnh	70
53.	Đền Yên Thiết	Xã Quang Yên, huyện Sông Lô	Cấp tỉnh	70

54.	Đình Lục Thụ	Xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch	Cấp tỉnh	70
55.	Đình Nhân Nghĩa	Xã Sơn Lô, huyện Bình Xuyên	Cấp tỉnh	70
56.	Chùa Di Đà	Thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Cấp tỉnh	70
57.	Đình Lập Đình	Xã Ngọc Thanh, TP. Phúc Yên	Cấp tỉnh	70
58.	Đình Sơn Kiệu	Xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	Cấp tỉnh	70
59.	Đền Gia Loan	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc	Cấp tỉnh	70
60.	Đình Hoàng Chung	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch	Cấp tỉnh	70
61.	Đền Phú Đa	Xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường	Quốc gia	60
62.	Đền Tranh	Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc	Quốc gia	60
63.	Đình Sông Kênh	Xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường	Quốc gia	60
Tổng số: 63 di tích				

1